

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2023

V/v Ly hôn giữa chị L - anh V

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Vũ, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 6, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến V đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/7/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên lục đục do anh Vinh đi chơi với bạn bè, rượu chè, không chịu làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói

chung. Đến tháng 9/2019, anh chị sống ly thân, chị Linh về sinh sống tại nhà bố mẹ chị tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trần Quang A, sinh ngày 16/02/2015 và Nguyễn Trần Giang M, sinh ngày 30/01/2017. Do con M còn nhỏ nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Giang M sau khi ly hôn, anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Quang A, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trường hợp anh V không nhất trí thì chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty TNHH JYB, địa chỉ: khu công nghiệp Bình Xuyên 2, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, mức thu nhập trung bình 8.000.000 -10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: chị Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung giữa chị và anh Vinh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tiến V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với trình bày của chị L về việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc do chị Linh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Từ tháng 5/2019, anh chị sống ly thân, không chung sống cùng nhau nữa, chị L về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị tại tỉnh Vĩnh Phúc từ đó đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị L.

Về con chung: vợ chồng anh 02 con chung là Nguyễn Trần Quang A, sinh ngày 16/02/2015 và Nguyễn Trần Giang M, sinh ngày 30/01/2017 như chị L trình bày. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn vì không muốn tách hai cháu ra sống riêng. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm chuyên viên kỹ thuật tại công ty giày da Victory, thu nhập trung bình 7.000.000 - 8.000.000 đồng/tháng, nhưng anh đang nghỉ để chữa bệnh do thời gian trước anh bị tai nạn lao động.

Về tài sản chung: anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71, của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội đề nghị:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến V.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Giang M sinh ngày 30/01/2017 cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Trần Quang A, sinh ngày 16/02/2015 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền thăm và chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: chị L, anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thùy L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Tiến V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 6, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh V đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/7/2014 tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Ý kiến của chị L và anh V không thống nhất nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn nhưng cả hai bên đều thừa nhận giữa vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nghiêm trọng. Từ khoảng tháng 5/2019 đến nay anh chị sống ly thân. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị L xin ly hôn, anh V đồng ý nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là Nguyễn Trần Quang A, sinh ngày 16/02/2015 và Nguyễn Trần Giang M, sinh ngày 30/01/2017. Cả chị L và anh V đều trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn. Trường hợp không thể nuôi dưỡng cả hai con chung, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Nguyễn Trần Giang M, anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Quang A. Qua đánh giá nguyện vọng của các bên đương sự, nguyện vọng của các con chung và điều kiện của các bên: chị L và anh V đều có công việc và thu nhập ổn định, có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ. Do vậy, chị L anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn là chính đáng, cần được tôn trọng. Do đó cần giao cho chị L anh V, mỗi người nuôi dưỡng một con chung sau khi ly hôn.

Cháu Nguyễn Trần Quang A đang học tại trường tiểu học xã V, có nguyện vọng được sống cùng với bố. Xét thấy nguyện vọng của cháu phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho con chung, nên cần được chấp nhận. Vì vậy, cần giao cho anh Vinh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Quang A, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Giang M.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do điều kiện kinh tế của hai bên đương sự tương đương và mỗi người nuôi một con chung nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh V đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L, anh V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh V được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 271, 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Tiến V.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Trần Giang M, sinh ngày 30/01/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Trần Quang A, sinh ngày 16/02/2015 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị L, anh V có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L, anh Nguyễn Tiến V mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001832 ngày 17/02/2023 sang thi hành án phí. Trả lại chị L 225.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thùy L, anh Nguyễn Tiến V vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Tuấn